

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 10-5-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thi Thơ
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Ngô Văn Lâm
 - + Ông Lê Tấn Hùng
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện

T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04 /2018/TLST- HS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 10/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HS, ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1962 tại xã M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đông H (Chết) và bà Võ Thị T1; bị cáo có chồng tên Đoàn Văn N1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
 - + Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967, vắng mặt
 - + Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, vắng mặt
- Cùng trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi
- + Phạm Thị T2, sinh năm 1982, có mặt
- Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

+ Nguyễn Thị N2, sinh năm 1954, có mặt
+ Trương Thị H1, sinh năm 1973, vắng mặt
+ Nguyễn T3, sinh năm 1940, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ hàng ngày từ tháng 8/2017 đến ngày bị phát hiện (Ngày 18/12/2017); Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1962 làm nghề buôn bán hàng tạp hóa tại tiệm tạp hóa “V” thuộc thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi chuẩn bị bút giấy và ngồi trực tiếp tại tiệm tạp hóa để trực tiếp ghi bán số đề cho nhiều người và bán đề qua điện thoại di động cho người khác gọi đến thông qua điện thoại cá nhân của N. Theo lời khai của N, sau khi ghi đề, N sẽ lọc những con số đề có số tiền trên 30.000đ cho bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967 trú tại thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; những số đề có số tiền ít hơn 30.000đ N giữ lại tự ăn thua với người mua đề. N sử dụng kết quả xổ số kiến thiết đài các tỉnh miền Trung-Tây Nguyên (thường gọi là đài Trung) mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút hàng ngày để tự đối chiếu kết quả thắng, thua đề dưới hình thức người chơi ghi hai con số của giải tám gọi là đánh đầu và hai con số cuối của giải đặc biệt gọi là đánh đuôi; ghi hai con số cuối của 18 giải thưởng gọi là “Bao lô”, ghi một lúc hai con số của 02 số cuối ở cả 18 giải thưởng gọi là “số đá”. Tỷ lệ ăn thua đài trung là 1/70 lần đối với số đầu, đuôi, số lô và 1/500 lần đối với số đá; đài Bắc là 1/80 lần đối với số đầu, đuôi, số lô và 1/600 lần đối với số đá. Ngày 18/12/2017, Nguyễn Thị Tuyết N ghi bán đề đối với đài Trung (đài xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên) với số tiền là 4.129.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng), đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 18/12/2017 thì số người chơi trúng đề là 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); khi N vừa đối chiếu xong kết quả thắng thua đề đài Trung, đang chuẩn bị tiếp tục ghi, bán đề đài Bắc; đến 18 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tịch đề và đồ vật, tài sản liên quan đến việc ghi, bán đề của N. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Tuyết N đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức số đề của mình xảy ra vào ngày 18/12/2017.

Trên cơ sở điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành triệu tập để làm việc với các đối tượng: Phạm Thị T2, sinh năm 1982; trú tại thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Thị N2, sinh năm 1954, Trương Thị H1, sinh năm 1973, Nguyễn T3, sinh năm 1940 đều trú tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967, Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; trú tại K, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để làm rõ hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị Tuyết N vào ngày 18/12/2017. Các đối tượng trên đều thừa nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị Tuyết N thông qua tin nhắn điện thoại.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan:

- 03 (Ba) tờ giấy lịch treo tường, bên trên có ghi nhiều chữ số (thường gọi là tịch đề) được đánh số thứ tự từ 01 đến 03 và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Tuyết N;

- 02 cây bút bi xanh không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Mobell, vỏ lưng màu hồng, mặt lưng phía sau có dòng chữ IMEL 510061600077692 và dòng chữ Mobell, tình trạng đã qua sử dụng, khi thu giữ không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím có số IMEI1 358372/05/996740/7, IMEI2 358372/05996741/5 đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;

- Số tiền 490.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết N;

Thu giữ của Trương Thị H1 01 điện thoại di động vỏ phía sau có dòng chữ GIONEE, màu đen, số IMEL 869244023170396, tình trạng đã qua sử dụng, khi thu giữ không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại bản kết luận giám định số 182/KLGD-PC54, ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nội dung: Nhiều chữ viết ghi trên các tịch đề thu giữ tại nhà Nguyễn Thị Tuyết N là do N tự ghi chép; kết luận giám định số 183/KLGD-PC54 ngày 29/12/2017 kết luận về dữ liệu trích xuất từ các điện thoại di động được trưng cầu, qua đó thể hiện: Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết N có một số dữ liệu liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề với Trương Thị H1, Nguyễn Thị Thu H; điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Mobell, vỏ lưng màu hồng có dòng chữ GIONEE thu giữ của Trương Thị H1 không có dữ liệu liên quan đến hành vi mua bán và chuyển nhượng tịch đề.

Cáo trạng số 548/QĐ-VKS, ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 28; Điều 30 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- + Tịch thu nộp ngân sách số tiền thu giữ của bị cáo và số tiền bị cáo tự nguyện nộp tổng cộng là 2.490.000đ;

- + Tiếp tục tịch thu nộp ngân sách số tiền đánh bạc là 2.465.000đ và tiền thu lợi bất chính là 1.805.000đ; tổng cộng là 4.270.000đ của bà Nguyễn Thị Tuyết N;
 - + Tịch thu tiêu hủy 02 cây bút bi xanh không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
 - + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N;
 - + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Mobell, vỏ lưng màu hồng số IMEL 510061600077692;
 - + Trả lại cho bà Trương Thị H1 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu đen phía sau vỏ lưng có dòng chữ GIONEE.
- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì mục đích hám lợi nên ngày 18/12/2017 bị cáo tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đề trên cơ sở kết quả xổ kiến thiết tỉnh Phú Yên với số tiền ghi trên tịch đề là 4.969.000đ và tiền người chơi trúng đề là 3.150.000đ; tổng cộng 8.119.000đ (Tám triệu một trăm mười chín nghìn đồng).

Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N với tổng số tiền ghi trên tịch 4.129.000đ [cụ thể 4.969.000đ (tổng số tiền tịch) – 840.000đ (số tiền bị cáo N chuyển tịch cho bà H)] chưa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Đánh bạc” với tổng số tiền đánh bạc là 8.119.000đ (Tám triệu một trăm mười chín nghìn đồng); tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 30 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N khai nài sau khi ghi đề và chuyển tịch cho bà H với số tiền 840.000đ; bà H khai rằng bà chỉ ghi đề với bà N chứ không thỏa thuận, bàn bạc gì đến việc chuyển tịch đề. Quá trình điều tra không chứng minh được bà H là đồng phạm với bị cáo N. Do đó, không truy tố mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H là có cơ sở.

[7] Đối với bà T2, bà N2, ông T3, bà H1, bà P là những người tham gia đánh bạc dưới hình thức số đề với bị cáo N nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện T đã xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 (Ba) tờ giấy lịch treo tường, bên trên có ghi nhiều chữ số (thường gọi là tịch đề) được đánh số thứ tự từ 01 đến 03 và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Tuyết N; đây là tài liệu, chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án hiện đã thu giữ lưu hồ sơ vụ án nên vẫn tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với: 02 cây bút bi xanh không nhãn hiệu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím có số IMEI1 358372/05/996740/7, IMEI2 358372/05996741/5 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Mobell, vỏ lưng màu hồng, mặt lưng phía sau có dòng chữ IMEL 510061600077692 của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và 01 điện di động cảm ứng màu đen, phía sau vỏ lưng điện thoại có dòng chữ GIONEE của bà Trương Thị H1. Trong quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo N, bà H1 sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với số tiền 490.000 thu giữ khi bắt quả tang và 2.000.000đ bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện giao nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản vào ngày 21/12/2017 và ngày 21/3/2018 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong tổng số tiền đánh bạc là 8.119.000. Trong quá trình điều tra Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu số tiền

đánh bạc đối với bà H là 840.000đ, bà T2 là 954.000đ, bà N2 là 90.000đ, ông T3 là 350.000đ, bà H1 là 90.000đ, bà P là 204.000đ; tổng cộng đã tịch thu là 2.528.000đ. Số tiền còn lại là 5.537.000. Số tiền này cần phải tịch thu nộp ngân sách đối với bà N.

Đối với điện thoại di động mà bà Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị N2, Phạm Thị T2 sử dụng làm công cụ, phương tiện đánh bạc. Trong quá trình điều tra không thu giữ được và bà H, bà N2, bà T2 khai nhận là điện thoại trên đã làm mất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận riêng về phần xử lý vật chứng là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 248; Điều h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 28; Điều 30; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Đánh bạc”.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/7/2018 bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải thi hành 10.000.000đ (Mười triệu đồng); từ ngày 01/8/2018 đến ngày 30/10/2018 bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải thi hành 5.000.000đ (Năm triệu đồng); từ ngày 01/11/2018 đến ngày 30/12/2018 bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải thi hành 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây bút bi xanh không nhãn hiệu
- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu hồng, số IMEL 510061600077692 và trả cho bà Trương Thị H1 01 điện di động cảm ứng màu đen, phía sau vỏ lưng điện thoại có dòng chữ GIONEE.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Tuyết N nộp cho Công an huyện T tại tài khoản số 3949.0.9043081.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T vào ngày 21/12/2017 và ngày 21/3/2018 để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp số tiền đánh bạc là 5.537.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thi Thơ